

Bản án số: 1511/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2023

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;

Ông Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thiêm Gia T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 41 Lầu 02, Góc lửng AB, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Kim Yoo J, sinh năm 1983.

Địa chỉ tại nước Hàn Quốc: Ga – Dong 101 Ho 34 – 1 Gilju – Ro 516 Beon – Gil, Bupyeong – Gu, Incheon Metropolitan, Korea. (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai, ông Thiêm Gia T trình bày:

Ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại nước Hàn Quốc (Korea) ngày 31/10/2019, cơ quan Bupyeong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc) cấp. Sau khi có giấy kết hôn do nước Hàn Quốc (Korea) cấp, ông Thiêm Gia T không lập thủ tục ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng không có

sự đồng cảm, không có tiếng nói chung, đến tháng 02/2020 vợ chồng ly thân cho đến nay, bà Kim Yoo J sinh sống tại nước Hàn Quốc (Korea), ông Thiêm Gia T sinh sống tại Việt Nam, không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Thiêm Gia T yêu cầu ly hôn bà Kim Yoo J.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bà Kim Yoo J:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ số 543/TTTPDS – TA ngày 27/7/2022; Thông báo cho bà Kim Yoo J biết về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản nêu trên, cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Kim Yoo J và bà Kim Yoo J vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 273/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Kim Yoo J, quốc tịch Hàn Quốc, cư trú tại địa chỉ Ga – Dong 101 Ho 34 – 1 Gilju – Ro 516 Beon – Gil, Bupyeong – Gu, Incheon Metropolitan, Korea (Hàn Quốc). Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp và bà Kim Yoo J cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Thiêm Gia T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Kim Yoo J vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J đăng ký kết hôn tại cơ quan Bupyeong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc) cấp ngày 31/10/2019. Tuy nhiên, sau khi kết hôn ông Thiêm Gia T không lập thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn do cơ quan nước ngoài cấp, nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam theo quy định tại Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ – CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. Do đó, giấy đăng ký kết hôn do cơ quan Bupyeong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc) cấp cho ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J ngày 31/10/2019 không có giá trị pháp lý tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố ông Thiêm Gia T và

bà Kim Yoo J không phải là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Thiêm Gia T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Thiêm Gia T yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Kim Yoo J, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Kim Yoo J đang cư trú tại nước Hàn Quốc (Korea) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Thiêm Gia T và bị đơn bà Kim Yoo J tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Thiêm Gia T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Kim Yoo J:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ số 543/TTTPDS – TA ngày 27/7/2022; Thông báo cho bà Kim Yoo J biết về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản nêu trên, cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Kim Yoo J và bà Kim Yoo J vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 273/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Kim Yoo J, quốc tịch Hàn Quốc, cư trú tại địa chỉ Ga – Dong 101 Ho 34 – 1 Gilju – Ro 516 Beon – Gil, Bupyeong – Gu, Incheon Metropolitan, Korea (Hàn Quốc). Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp và bà Kim Yoo J cũng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 và khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Thiêm Gia T, bà Kim Yoo J theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thiêm Gia T đối với bị đơn bà Kim Yoo J, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Thiêm Gia T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn bà Kim Yoo J vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn bà Kim Yoo J từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Thiêm Gia T cung cấp và Tòa án thu thập để xét xử vụ án.

Quan hệ hôn nhân: Ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J đăng ký kết hôn tại cơ quan Bupyeong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc) cấp ngày 31/10/2019. Tuy nhiên, sau khi kết hôn ông Thiêm Gia T không lập thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn do cơ quan nước ngoài cấp, nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam theo quy định tại Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ – CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. Do đó, giấy đăng ký kết hôn do cơ quan Bupyeong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc) cấp cho ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J ngày 31/10/2019 không có giá trị pháp lý tại Việt Nam, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở tuyên bố ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông Thiêm Gia T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thiêm Gia T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thiêm Gia T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 121, Điều 124, Điều 126 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ – CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thiêm Gia T đối với bị đơn bà Kim Yoo J:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Thiêm Gia T và bà Kim Yoo J.

2. *Về con chung*: Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Thiêm Gia T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002200 ngày 20/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo bản án*:

Ông Thiêm Gia T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Kim Yoo J cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức